

MÔI TRƯỜNG NHÀ TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY, SỰ THỎA MÃN NGHỀ NGHIỆP VÀ ÁP LỰC CÔNG VIỆC CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH AN GIANG

IMPACTS OF SCHOOL ENVIRONMENT TOWARDS TEACHING EFFICIENCY, CAREER SATISFACTION AND WORKING PRESSURE OF HIGH-SCHOOL TEACHERS IN AN GIANG PROVINCE

NGUYỄN THỊ HIỀN^(*)

TÓM TẮT: Môi trường nhà trường có ảnh hưởng nhất định đến giáo viên trung học phổ thông ở các khía cạnh như hiệu quả giảng dạy, sự thỏa mãn nghề nghiệp và áp lực của giáo viên. Các nhân tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả giảng dạy là trình độ chuyên môn của giáo viên và cơ sở vật chất bao gồm phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy. Các nhân tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến áp lực công việc gồm công tác quản lý nhà trường, quan hệ giữa giáo viên với lãnh đạo và đồng nghiệp, bản chất công việc. Nhân tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự thỏa mãn nghề nghiệp là chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ, yếu tố bản chất nghề nghiệp và một số nhân tố khác.

Từ khóa: môi trường nhà trường; áp lực công việc; thỏa mãn nghề nghiệp; hiệu quả giảng dạy.

ABSTRACT: School environment does have some certain impacts on highschool teachers, like: teaching efficiency, career satisfaction and working pressure. The most influential factor towards teaching efficiency is teachers' professional capacity and teaching facilities (equipment, teaching aid facilities). The most influential elements on career pressure are administrative work, relation between teachers and leaders and other colleagues and career characteristics. The most influential factors to career satisfaction are salary and incentive policy, promotion policy and career characteristics and other elements.

Key words: school environment; career pressure; and career satisfaction; teaching efficiency.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu thế hội nhập cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4 đã và đang làm thay đổi nhận thức về giáo dục, về nhà trường. Sự thay đổi nhu cầu, hứng thú, phong cách học tập và phương thức hoạt động của người học đặt ra yêu cầu rất lớn cho sự thay đổi của giáo dục nhà trường nói chung, về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của giáo viên nói riêng. Một trong những vấn đề được giáo dục nói chung và giáo dục tỉnh An Giang nói riêng đặc biệt quan tâm

trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4 là vấn đề đổi mới quản trị trong nhà trường. Đây là xu thế phát triển quan trọng và là một trong những biện pháp để thay đổi, nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong giáo dục nói chung và giáo dục bậc trung học phổ thông nói riêng, giáo viên là nhân tố quyết định vấn đề chất lượng dạy học, là yếu tố then chốt của mọi sự cải cách, đổi mới giáo dục. Vấn đề bồi dưỡng giáo viên là cơ sở đầu tiên đảm bảo chất lượng giáo viên về trình

^(*) TS. Liên hiệp Khoa học Kinh tế - Đô thị Nam bộ, Viện nghiên cứu Phát triển giáo dục, hienquanho@gmail.com, Mã số: TCKH26-18-2021

độ chuyên môn. Nhưng công tác tổ chức, đãi ngộ lại là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến động lực và sự thỏa mãn nghề nghiệp của họ. An Giang là một trong những tỉnh đi đầu trong công tác đổi mới giáo dục, phát huy mọi nguồn lực của xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo địa phương. Tuy nhiên, các trường trung học phổ thông tỉnh An Giang đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Đây chính là sự mâu thuẫn giữa một bên là khối lượng tri thức ngày càng tăng lên so với thời lượng học tập có hạn. Giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học để theo kịp với sự tăng lên của hàm lượng tri thức và đáp ứng được nhiệm vụ đổi mới. Công tác quản lý và điều kiện nhà trường còn khó khăn gây ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy, sự thỏa mãn nghề nghiệp và áp lực công việc đến giáo viên.

Để nhận diện chính xác vấn đề cần thay đổi trong môi trường nhà trường ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy của giáo viên, cần xác định được trạng thái hiện tại trong môi trường nhà trường. Từ đó đề ra được lộ trình đúng, kế hoạch chiến lược rõ ràng định hướng cho các quyết định và hướng tất cả mọi người trong môi trường nhà trường cùng hành động vì một mục đích chung xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hiệu quả và sáng tạo. Những áp lực đó cùng với nhiệm vụ đổi mới, ngành giáo dục và toàn xã hội cần có những biện pháp tích cực để hỗ trợ về cả đời sống vật chất và tinh thần để giáo viên toàn tâm, toàn ý với vai trò đầy tôn vinh nhưng cũng vô cùng khó khăn của nghề giáo.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về các nhân tố môi trường nhà trường trung học phổ thông

Môi trường giáo dục là tất cả các điều kiện về vật chất và tinh thần có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện và phát triển của người học [1]. Môi trường nhà trường là một bộ phận của môi trường giáo dục. Nó là tổng hòa các mối quan hệ trong đó nhà giáo dục và người được giáo dục tiến hành hoạt

động dạy và học. Có nhiều quan điểm và cách hiểu khác nhau về môi trường nhà trường, song tựu chung có thể hiểu “*Môi trường nhà trường là tổng hòa các quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội, trong đó nhà giáo dục (lãnh đạo nhà trường, giáo viên và người được giáo dục (học sinh) tiến hành hoạt động dạy và học. Nó bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần với các nhân tố khách quan và chủ quan. Các yếu tố này luôn có sự tương tác lẫn nhau tạo ra những giá trị cơ bản phục vụ quá trình giáo dục*” [4]. Trong môi trường nhà trường, các giáo viên được khuyến khích tích cực sáng tạo trong hoạt động giảng dạy. Học sinh cũng là một chủ thể của hoạt động sáng tạo. Nhà trường phải kích thích khả năng sáng tạo của học sinh. Học sinh có thể tự do sáng tạo mà không bị gò bó theo một khuôn mẫu nhất định nào. Bản thân các thành viên trong trường có nhiệm vụ hướng dẫn để học sinh được tư duy, và cung cấp đầy đủ các kiến thức để học sinh có thể tự tìm tòi và khám phá điều mới.

Những nhân tố khách quan gồm nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường được hiểu là môi trường vật chất và bao quanh, ở đó diễn ra hoạt động sư phạm. Với tư cách là nhân tố khách quan có tác động mạnh mẽ đến phương pháp cũng như các thành tố khác của hoạt động dạy học, bao gồm cơ sở vật chất, kỹ thuật, các chính sách về nhân sự. Gia đình là một nhân tố đóng vai trò của giáo dục gia đình, có tác động to lớn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, cũng như đối với hoạt động dạy và học, nhất là ở bậc trung học phổ thông. Xã hội bao gồm hệ thống chính trị và kinh tế cùng các giá trị đạo đức và văn hóa hình thành các tiêu chí, chuẩn mực trong định hướng giáo dục. Xã hội có tác động to lớn đến hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục ở bậc trung học phổ thông nói riêng. Cả giáo viên và học sinh đều chịu sự quy định và ràng buộc bởi hệ thống các giá trị đạo đức và văn hóa, là nhân tố nội tại ảnh hưởng đến quá trình học tập cũng như

phương pháp sư phạm.

Những nhân tố chủ quan của môi trường nhà trường bao gồm: hệ thống quản lý hoạt động nhà trường; quan hệ giữa người dạy và người học; các yếu tố thuộc về quan hệ đồng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông; và các yếu tố thuộc về công việc trong nhà trường như tính hấp dẫn và tầm quan trọng của công việc, mức độ tự chủ trong công việc.

Nói đến hiệu quả giảng dạy, không thể không đề cập tới những yếu tố áp lực công việc, thỏa mãn nghề nghiệp, động lực và tạo động lực làm việc cho giáo viên trung học phổ thông. Áp lực công việc là sức ép mà người lao động gặp phải trong công việc. Áp lực công việc có cả mặt tích cực và tiêu cực. Ở nghĩa tích cực, áp lực công việc có thể tạo cho người lao động sức ép để hoàn thành nhiệm vụ kịp thời hạn với chất lượng công việc được xem là việc cung ứng kết quả mà lãnh đạo mong đợi. Ở khía cạnh này thì áp lực công việc là động lực làm việc để thăng tiến. Khía cạnh tiêu cực thì áp lực công việc dễ gây ra trạng thái tâm lý lo lắng, sợ hãi, hoang loạn... Đó là khi trạng thái sức khỏe và tinh thần ở điểm thấp nhất khiến người lao động cảm thấy lúc nào cũng khó khăn, mệt mỏi mỗi khi đối diện với công việc. Áp lực công việc có thể xuất phát từ bên trong môi trường nhà trường và áp lực xuất phát từ nguyên vọng, nhu cầu của chính bản thân giáo viên. Các áp lực đó dẫn đến những khó khăn về chuyên môn, tâm lý, gây lo lắng, bức xúc, căng thẳng cho giáo viên. Nếu không có những biện pháp giải tỏa kịp thời, các áp lực sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe thể chất, tinh thần, chất lượng cũng như hiệu quả dạy học của giáo viên.

Sự thỏa mãn nghề nghiệp được hiểu là sự hài lòng của người lao động đối với vị trí công việc của họ. Đây là một cách hiểu khá phổ biến về sự thỏa mãn nghề nghiệp. Các nhà tâm lý học đã đưa ra nhiều quan điểm và học thuyết về “sự hài lòng”. Một trong những định nghĩa sớm

nhất trong lịch sử phát triển các học thuyết về sự hài lòng được biết đến của Robert Hoppock (Giáo sư Giáo dục, Đại học New York. Người được New York time bình chọn là người tiên phong trong hướng nghiệp và giải pháp áp lực nghề nghiệp); lý thuyết mục tiêu của Edwin A. Locke (1976); lý thuyết nhu cầu của Abraham Harold Maslow; lý thuyết quản lý của George Elton Mayo... Nghề nghiệp, công việc của mỗi cá nhân là một khía cạnh quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Hài lòng của cá nhân về nghề nghiệp cũng đồng nghĩa với sự thỏa mãn về nghề nghiệp của họ. Tiếp cận về sự hài lòng từ góc độ kỳ vọng và động lực, Victor Harold Vroom đã giải thích lý do tại sao các cá nhân chọn tuân theo các quy trình hành động nhất định. Theo ông, động lực chủ yếu bị ảnh hưởng bởi sự kết hợp của niềm tin và nỗ lực dẫn đến hiệu suất công việc. Sự hài lòng với công việc còn được Frey và Osterloh tiếp cận như là những động lực bên trong và động lực bên ngoài [3].

Áp lực công việc có mối quan hệ khăng khít với hiệu quả giảng dạy. Áp lực vừa đủ là động lực phấn đấu vươn lên để hoàn thiện bản thân và phát triển nghề nghiệp. Áp lực quá lớn dẫn đến ức chế, làm việc kém hiệu quả; ức chế tích lũy, dồn nén ở mức độ nào đó sẽ dẫn đến hành vi bộc phát, tiêu cực. Ngược lại, nếu không có áp lực thì có thể dẫn đến tự bằng lòng, ngại thay đổi đối với lĩnh vực nghề nghiệp.

Có hai nhóm chính thuộc về môi trường nhà trường ảnh hưởng đến thỏa mãn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông: yếu tố thuộc về công việc và yếu tố thuộc về nhà trường. Đối với nhóm các yếu tố thuộc về công việc, tính hấp dẫn của công việc đối với giáo viên là sự mong muốn, sự kiểm soát đối với công việc giảng dạy, sự ủng hộ của hiệu trưởng, những phần thưởng, trợ cấp đối với công việc... Việc giảng dạy có sức hấp dẫn sẽ kích thích tinh thần và khả năng làm việc và từ đó giáo viên làm việc với ý chí nhiệt huyết cống hiến cho sự nghiệp giảng dạy. Nhận thức

được tầm quan trọng của công việc giảng dạy, giáo viên sẽ nỗ lực để thực hiện công việc tốt hơn. Mức độ tự chủ trong công việc và sự đồng thuận với mục tiêu của nhà trường tăng lên, giáo viên sẵn sàng hơn để thực hiện trách nhiệm của mình. Khi đó kết quả sẽ tỷ lệ thuận với nỗ lực, tạo nên sự thỏa mãn nghề nghiệp của mỗi giáo viên.

Có thể thấy, có sự tác động của yếu tố môi trường nhà trường đến hiệu quả giảng dạy, sự thỏa mãn nghề nghiệp và áp lực công việc của giáo viên trung học phổ thông. Sự phản hồi và kết quả của học sinh; mối quan hệ đồng nghiệp và cơ sở vật chất tác động đến hiệu quả giảng dạy của giáo viên. Trong khi đó, các yếu tố thuộc về nhà trường như tính hấp dẫn công việc, tầm quan trọng của công việc, mức độ tự chủ trong công việc, chính sách nhân sự và môi trường làm việc ảnh hưởng lớn đến sự thỏa mãn nghề nghiệp. Và yếu tố thuộc về quản lý nhà trường (nhiệm vụ giảng dạy, công việc kiêm nhiệm, chủ nhiệm lớp, tổ trưởng, tổ phó, công đoàn, vấn đề thi đua thành tích, hoạt động phong trào, đoàn thể, thanh tra, kiểm tra, họp đột xuất...). Nhận diện các yếu tố tác động này sẽ giúp quản lý tốt tác động của môi trường nhà trường tới giáo viên, nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảm thiểu áp lực tiêu cực và giúp giáo viên an tâm, thỏa mãn nghề nghiệp.

2.2. Các nhân tố môi trường nhà trường ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy, sự thỏa mãn nghề nghiệp và áp lực công việc của giáo viên trung học phổ thông tỉnh An Giang

Khảo sát 2 mẫu đối tượng, gồm tổ chức và cá nhân tại tỉnh An Giang về yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến áp lực nghề nghiệp của giáo viên cho thấy, yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến áp lực của giáo viên là bản chất công việc (chiếm 39,1%) và chính sách lương, thưởng và phụ cấp (chiếm 22,1%), yếu tố điều kiện vật chất, kỹ thuật nhà trường chiếm 17,70%, xếp thứ 3 trong các yếu tố tạo ra áp lực cho giáo viên.

Nhân tố nhà trường gồm điều kiện cơ sở

vật chất, kỹ thuật và chính sách lương thưởng có ảnh hưởng to lớn đến hiệu quả giảng dạy, sự thỏa mãn nghề nghiệp và áp lực công việc của giáo viên. Hiện nay trên địa bàn tỉnh An Giang có 49 trường công lập và 03 trường tư thục, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật nhiều trường vẫn còn thiếu trang thiết bị, chưa đáp ứng nhu cầu và yêu cầu về dạy và học, đặc biệt là trường ở khu vực miền núi, vùng xa. Việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại sẽ góp phần nâng cao hiệu suất công việc, tiết kiệm thời gian và công sức của mỗi cán bộ trong nhà trường. Kết quả khảo sát các tổ chức, cá nhân cho thấy, hầu hết đều hài lòng và tương đối hài lòng với khuôn viên chung, trang thiết bị dạy học, tài liệu dạy và học, phòng họp, thư viện và căn tin (52,1%/769 lượt trả lời).

Cơ sở vật chất, kỹ thuật nhà trường cũng là một trong những nguyên nhân tạo ra áp lực công việc của giáo viên trung học phổ thông tỉnh An Giang. Kết quả khảo sát 2 mẫu đối tượng, gồm đối tượng tổ chức và giáo viên có 29,6% lượt đánh giá điều kiện vật chất, kỹ thuật nhà trường ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của các trường trung học phổ thông tỉnh An Giang hiện nay chỉ đáp ứng được những điều kiện dạy học chính khóa và còn nhiều hạn chế khi giáo viên thực hiện giảng dạy chương trình mới. Một số phòng học chưa có đủ điều kiện ánh sáng đặc biệt vào mùa mưa. Nhiều giáo viên phải làm việc trong điều kiện nóng bức vào mùa hè do hệ thống quạt chưa được đảm bảo (Kết quả phỏng vấn sâu số ĐT07, Ban Giám hiệu)

Chính sách lương, thưởng: Với mức lương hiện nay ngành giáo dục vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu mức chi tiêu của xã hội dẫn tới không thể khuyến khích, tạo động lực cạnh tranh đối với thầy cô trong việc phấn đấu xứng đáng với năng lực bản thân để đạt bậc, ngạch lương cao hơn. Không chỉ ảnh hưởng đến sự thỏa mãn nghề nghiệp, chính sách lương,

thường còn tác động đến áp lực của giáo viên trung học phổ thông. So với mặt bằng chung, đời sống đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang đang ở mức trung bình. Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên gặp rất nhiều khó khăn theo đuổi nghề khi mà chế độ tiền lương, phụ cấp chưa thỏa đáng chiếm 17,1% với 210 lượt chọn. Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng với mức thu nhập của 320 giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang có 30,9% không hài lòng về chế độ chính sách lương, thưởng và phụ cấp cho đội ngũ giáo viên hiện nay (Kết quả khảo sát thực tế tại các trường trung học phổ thông tỉnh An Giang). Khi so sánh các yếu tố của môi trường nhà trường ảnh hưởng đến sự thỏa mãn nghề nghiệp của giáo viên thì có 28,6% số người được khảo sát khẳng định là chính sách lương, thưởng. Chính sách lương thưởng còn ảnh hưởng đến áp lực nghề nghiệp của giáo viên với 22,1% trả lời của các đối tượng được khảo sát. Chế độ lương, thưởng và phụ cấp thấp không thể đáp ứng nhu cầu tối thiểu nên các giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc bám trụ với nghề giáo. So với mặt bằng chung, đời sống đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang đang ở mức trung bình.

Chính sách đào tạo để phát triển năng lực chuyên môn có vai trò quan trọng đối với hoạt động dạy và học trong nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực chuyên môn cao và hiệu quả giảng dạy tốt làm tăng sự thỏa mãn nghề nghiệp, giảm áp lực công việc đối với giáo viên. Việc duy trì các cam kết phát triển chuyên môn của giáo viên không chỉ đáp ứng mục tiêu giáo dục, mà về công tác nhân sự, con người có ý nghĩa to lớn. Đánh giá về trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên trung học phổ thông cho thấy có 52,7% cho rằng trình độ chuyên môn của giáo viên đáp ứng được đòi hỏi giáo dục phổ thông hiện nay; 43,3% đánh giá trình độ chuyên môn giáo viên mới đáp ứng được một phần, còn 1,3% đánh giá chưa đáp

ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Yêu cầu nghề nghiệp đòi hỏi giáo viên phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn. Đây cũng là đặc thù nghề nghiệp gây áp lực đối với giáo viên. Khảo sát 320 giáo viên trung học phổ thông tỉnh An Giang cho thấy chiếm 39,1% giáo viên đánh giá yếu tố bản chất công việc gây áp lực cho họ.

Nhân tố gia đình và xã hội cũng ảnh hưởng tới áp lực, thỏa mãn nghề nghiệp của giáo viên. Có thể nhận diện áp lực của giáo viên trên địa bàn tỉnh theo một số khía cạnh sau: 1) Vận động phụ huynh cho học sinh đến lớp. Học sinh bỏ học tập trung tại các huyện An Phú, Châu Phú, Phú Tân và thành phố Châu Đốc. Các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh hầu như đều có học sinh bỏ học, trong đó tỷ lệ bỏ học tương đối cao ở trường trung học phổ thông Ba Chúc là 4,93%, trung học phổ thông Xuân Tô là 4,16%. Tỷ lệ học sinh bỏ học càng cao đang trở thành áp lực đối với giáo viên trong việc duy trì sĩ số lớp học, đảm bảo chất lượng giáo dục. Khó khăn và áp lực hơn tại khu vực vùng sâu, vùng xa nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như huyện Tịnh Biên, Tri Tôn và khu vực biên giới đầu nguồn như huyện An Phú, giáo viên thậm chí còn phải vận động phụ huynh cho con em mình trở lại trường lớp [2]; 2) Việc kết nối với cha mẹ học sinh: với các gia đình thuộc dân tộc thiểu số học sinh thường giao tiếp bằng tiếng Khmer, Chăm, khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt còn hạn chế, trong khi đội ngũ giáo viên đa số là người Kinh nên khó giao tiếp với phụ huynh học sinh trong việc phối hợp các hoạt động giáo dục. Điều này tạo nên sức ép cho thầy, cô khi triển khai, vận dụng phương pháp dạy học tích hợp mới theo yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay; 3) Sự phối hợp của phụ huynh học sinh trong giáo dục: Kết quả khảo sát cho thấy có 36,8% giáo viên gặp áp lực khi học trò nghịch ngược, bất hợp tác. Áp lực xuất hiện cũng do khả năng yếu kém của giáo viên

trong trong việc kiểm soát cảm xúc, nắm bắt tâm lý học sinh, đưa mâu thuẫn giữa giáo viên với học sinh lên cao hơn. Những giáo viên gặp loại áp lực này thường mới vào nghề, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý lớp học; 4) Phụ huynh gây áp lực về thành tích học tập của học sinh: có tới 54% ý kiến đánh giá áp lực đè nặng lên giáo viên hiện nay chính là “căn bệnh thành tích”. Khi học sinh bị điểm thấp là phụ huynh quay ra chất vấn, hoài nghi về trình độ và sự tận tâm của thầy cô. Thực tế, một số giáo viên cảm thấy rất áp lực nên chọn phương án nâng đỡ học sinh để vừa đạt thành tích, vừa không mất lòng phụ huynh.

Nhân tố chủ quan của môi trường nhà trường bao gồm hệ thống quản lý hoạt động nhà trường, quan hệ tương tác giữa người dạy và người học, quan hệ đồng nghiệp và một số yếu tố thuộc về công việc trong nhà trường. Các yếu tố này có tác động trực tiếp đến giáo viên nói chung và áp lực công việc của giáo viên nói riêng. Về quản lý hoạt động nhà trường, 76,5% ý kiến cho rằng giáo viên trung học phổ thông được phân bổ hợp lý theo chuyên môn, tuy nhiên chỉ có 21,2% ý kiến đồng tình rằng việc phân bổ là hợp lý theo khu vực thành thị/nông thôn/miền núi.

Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn những hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đào tạo khiến cho việc đánh giá, tổng kết chưa được tiến hành một cách đồng bộ, thường xuyên, kịp thời. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chỉ thực sự có hiệu quả khi cơ sở vật chất hạ tầng của các đơn vị giáo dục cũng được quan tâm phát triển song hành cùng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và sự hỗ trợ của cơ chế, chính sách, trong khi điều kiện của nhiều địa phương còn khó khăn và hạn chế. Các trang thông tin điện tử thành phần tin tức còn rất hạn chế, nội dung chưa phong phú, chưa phản ánh kịp thời các hoạt động tại đơn vị. Cơ chế điều hành, tổ chức ảnh hưởng nhiều tới hiệu quả giảng dạy, sự thỏa

mãn nghề nghiệp và áp lực công việc của giáo viên trung học phổ thông tỉnh An Giang (chiếm 53,6% lượt chọn). Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, một số giáo viên có ý kiến rằng những sáng kiến đổi mới giáo dục của bản thân chưa được ghi nhận bởi ban lãnh đạo cũng như là các đồng nghiệp của mình.

Trước tác động của môi trường nhà trường, tần suất xuất hiện các cảm xúc tiêu cực của giáo viên được ghi nhận. Những trạng thái tiêu cực của giáo viên là biểu hiện của việc giáo viên gặp phải những áp lực và căng thẳng trong quá trình làm việc. Có tới 59,4% giáo viên hay lo lắng về công việc. Kế tiếp là cảm giác mệt mỏi, chán nản chiếm tỷ lệ 50,9%. Có 38,4% giáo viên cảm thấy mất niềm vui khi giảng dạy, 20,6% giáo viên lãnh đạm với không khí tập thể. Cùng với đó, có tới 47% giáo viên đánh giá khối lượng công việc được giao quá nhiều. Tình trạng thiếu giáo viên khiến một số giáo viên phải đảm nhận nhiều công việc cùng một lúc. Chế độ lương, thưởng, phụ cấp thấp gây nên áp lực cho giáo viên, chiếm tỷ lệ 57,5%. Mức lương chưa đủ để đảm bảo cuộc sống, với mức tiền lương này chưa đủ để tạo được động lực, phấn đấu làm việc cho giáo viên. Ngoài ra, căn bệnh thành tích và các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cũng làm cho 54,2% giáo viên phải chịu áp lực. Những giáo viên bị áp lực thường khó tập trung vào công việc, ít gặp bạn bè, phản ứng quá đáng trước những sự việc nhỏ, từ đó giáo viên mất dần hứng thú đối với nghề nghiệp.

Có thể thấy được yếu tố có tác động mạnh mẽ nhất đến hiệu quả giảng dạy của giáo viên là điều kiện vật chất, kỹ thuật trong nhà trường, chiếm tới 73,4%. Đối với sự thỏa mãn công việc thì chính sách lương, thưởng và phụ cấp tác động mạnh mẽ nhất, chiếm tỷ lệ 75,3%. Yếu tố gây ra áp lực cho giáo viên chính là bản chất công việc mà giáo viên đó đang phải đảm nhận chiếm 75,7%. Hiệu quả giảng dạy phụ thuộc cả nhân tố khách quan và chủ quan. Nhân tố khách quan mới đóng vai trò quyết định,

nhưng trong hoàn cảnh khách quan nhất định thì nhân tố chủ quan lại đóng vai trò nổi bật. Nỗ lực của giáo viên trong cùng hoàn cảnh là có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả giáo dục. Việc tạo ra môi trường giáo dục, giảm áp lực không cần thiết đối với giáo viên để phát huy vai trò của giáo viên (chủ quan) sẽ ảnh hưởng lớn đến chất lượng và hiệu quả của giáo dục.

3. KẾT LUẬN

Mọi hoạt động dạy học, sự tương tác lẫn nhau giữa các chủ thể giáo dục đều diễn ra trong môi trường nhà trường. Môi trường nhà trường vừa là dung môi vừa là chất xúc tác cho mọi hoạt động giáo dục, nó vừa quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách, vừa kích thích tính năng động sáng tạo của người dạy và người học. Môi trường nhà trường tiến bộ, phù hợp giúp giáo viên giảm áp lực công việc, tạo động lực giảng dạy, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. Ngược lại nếu môi trường nhà trường lạc hậu, không thích hợp sẽ tạo áp lực nặng nề cho giáo viên, dẫn đến sự căng thẳng, giảm động lực giảng dạy, làm giảm chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trước những ảnh hưởng của môi trường nhà trường đến giáo viên, để giảm tải áp lực, nâng cao hiệu quả giảng dạy,

gia tăng sự thỏa mãn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông tỉnh An Giang hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp: 1) Tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà trường phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện và căn bản sự nghiệp giáo dục đào tạo, sớm hoàn thành trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tăng tỷ lệ vốn đầu tư cho giáo dục của tỉnh. Cần có chính sách thu hút, miễn giảm học phí, chính sách liên thông... đối với các trường trung cấp nghề để hỗ trợ giải pháp giảm tải sĩ số học sinh. 2) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang cần chủ động cắt giảm, điều chỉnh nội dung chương trình giảm tải cho thầy và trò ở các lớp học không thi trung học phổ thông quốc gia; đổi mới phương thức học, phương thức đánh giá học sinh. 3) Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông từ công cụ, phương thức cơ chế, trên cơ sở giao quyền tự chủ về tổ chức, chuyên môn, tài chính cho trường học. Sở tăng cường hậu kiểm, kiểm định chất lượng. Đổi mới đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực giáo viên và cán bộ quản lý. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ và sáng tạo làm giảm áp lực cho giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17-7-2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*, Khoản 1, Điều 2.
- [2] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang (2019), *Tổng kết năm học 2018-2019*, <http://angiang.edu.vn/upload/19228/20190918/01c815a1c59cf7868023fc34b6b3928673.pdf>, ngày truy cập: 26-1-2021.
- [3] Frey, B. và Osterloh, M. (2002), *Quản lý thành công bằng động lực: Cân bằng động lực bên trong và bên ngoài*, Springer, Berlin, <http://dx.doi.org/10.1007/978-3-662-10132-2>, ngày truy cập: 20-9-2020.
- [4] Romina Cachia & Anusca Ferrari (2010), *Creativity in Schools: A Survey of Teachers in Europe*, <https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC59232/jrc59232.pdf>, ngày truy cập: 10-2-2021.

Ngày nhận bài: 01-3-2021. Ngày biên tập xong: 11-3-2021. Duyệt đăng: 25-3-2021